



||
Tỷ giá sẽ ổn định hơn
trong 2H2023



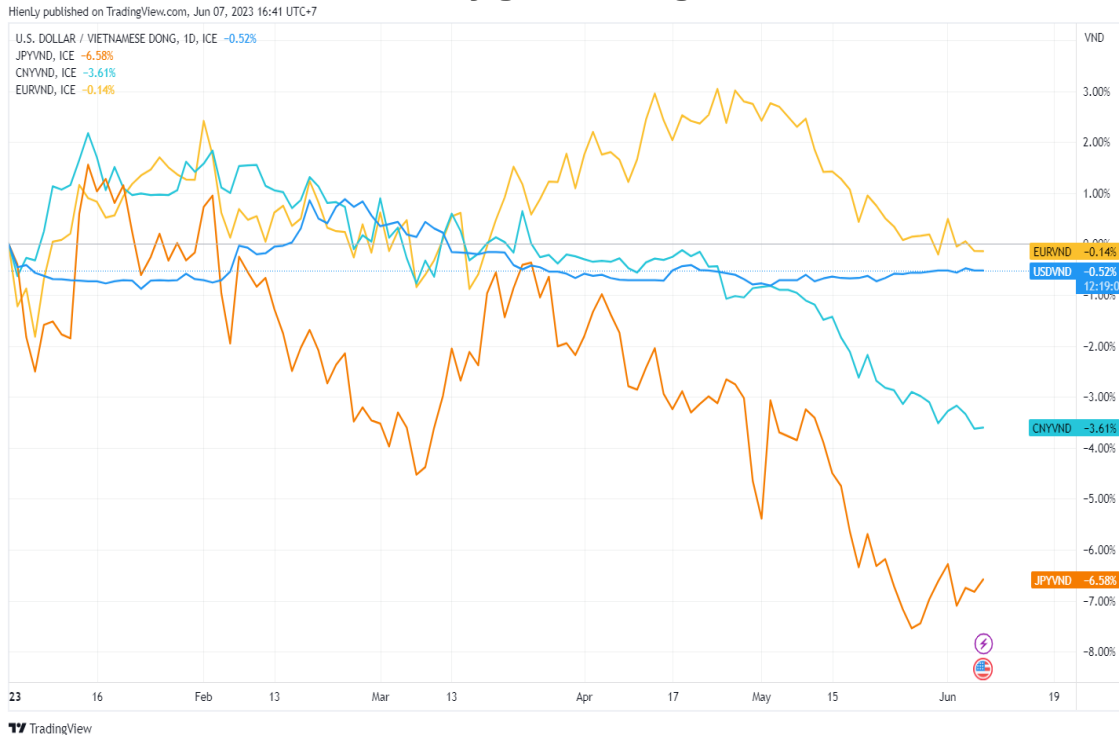
Mở tài khoản
liền tay



Diễn biến tỷ giá từ đầu 2023 tới nay

- Tỷ giá từ đầu năm 2023 biến động quanh mức 23,240 – 23,630 VNĐ/USD, biên độ +/- 1.9%, ổn định hơn nhiều so với năm 2022 có lúc đỉnh điểm lên tới 24,692 VNĐ/USD, + 4.2% so với tỷ giá trung tâm.
- Tính tới đầu tháng 6/2023 tỷ giá USD/VND đã giảm khoảng 0.52% so với đầu năm 2023 nhờ nguồn cung ngoại tệ dồi dào từ thặng dư cán cân thương mại, dòng vốn FDI giải ngân, du lịch quốc tế hồi phục và một phần nhờ đồng USD yếu đi.

Diễn biến tỷ giá các đồng tiền so với USD



Nguồn: Tradingview, YSVN

Diễn biến chỉ số DXY và tỷ giá USD/VND



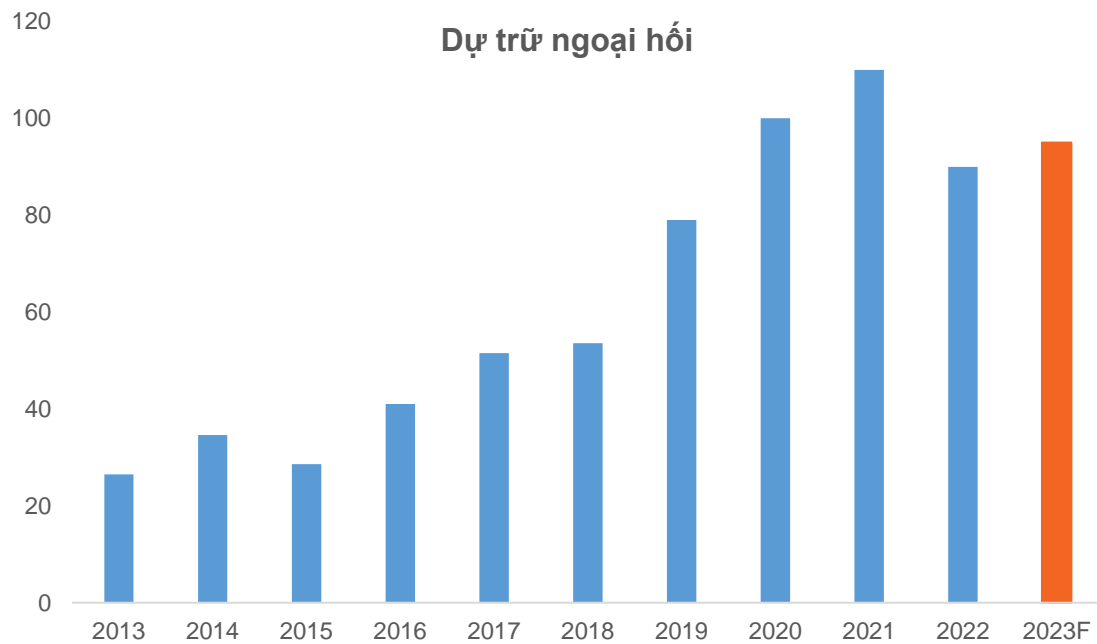
Nguồn: GSO, FiinGroup, YSVN

Các yếu tố hỗ trợ tỷ giá trong 2H2023

Dự trữ ngoại hối tăng trưởng trở lại

Sau những biến động mạnh trên thị trường tiền tệ năm 2022 khiến dự trữ ngoại hối cuối 2022 về mức khoảng 90 tỷ USD. **Trong 5T2023, NHNN đã mua thêm khoảng 6 tỷ USD bổ sung vào dự trữ ngoại hối.**

Theo IMF dự báo dự trữ ngoại hối VN cuối năm 2023 ở mức 95 tỷ USD, theo chúng tôi là hoàn toàn khả thi, thậm chí có thể cao hơn khi tình hình XNK và FDI cải thiện hơn nữa.

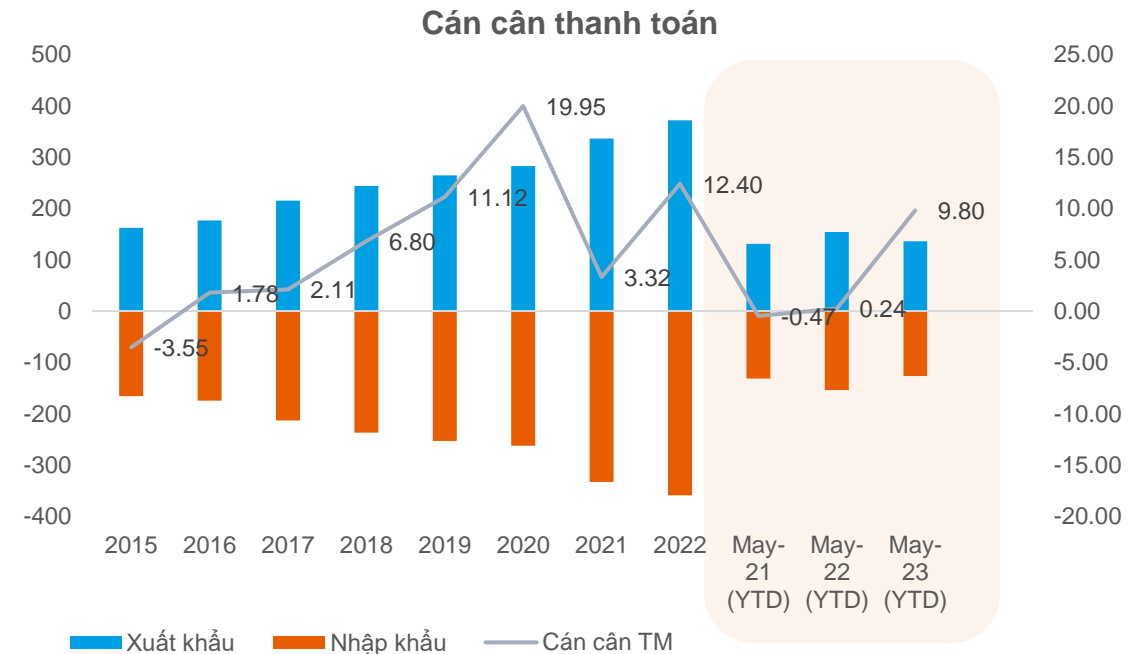


Nguồn: SBV, IMF, YSVN

Cán cân thương mại suất siêu mạnh 5T2023

Mặc dù kim ngạch XNK 5T2023 vẫn ở mức thấp, tuy nhiên **cán cân thương mại duy trì suất siêu mạnh 9,8 tỷ USD**, tăng mạnh so với mức -0.47 tỷ USD năm 2021 và 0.24 tỷ USD năm 2022.

Chúng tôi kỳ vọng tình hình XNK sẽ khả quan hơn từ Q3/2023 khi nhu cầu hồi phục tại Mỹ, EU, việc Trung Quốc mở cửa cũng như việc các DN mở rộng các thị trường xuất khẩu mới thay thế.



Nguồn: GSO, YSVN

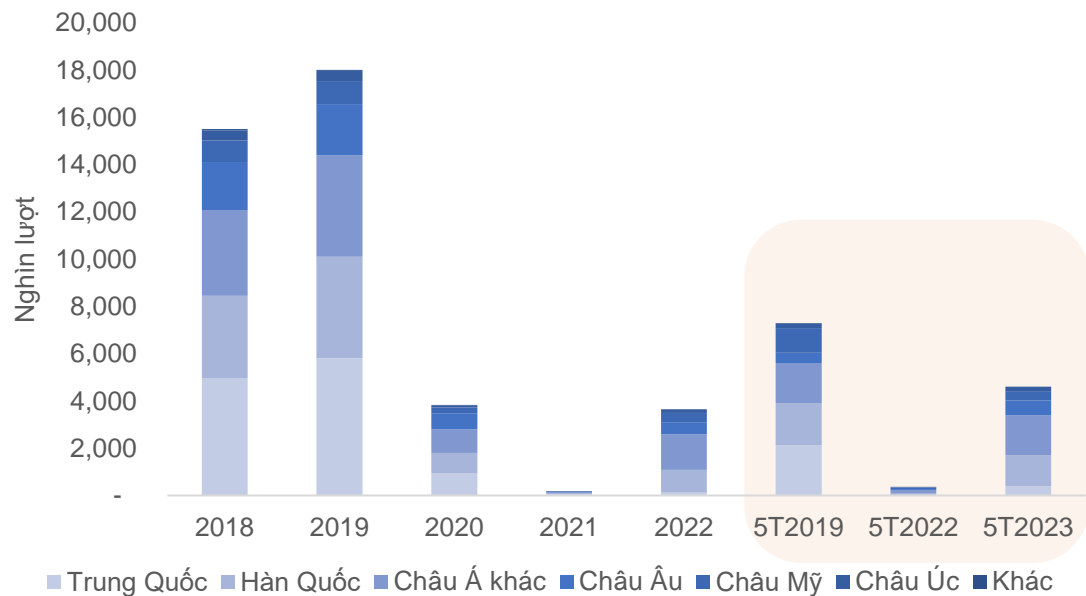
Các yếu tố hỗ trợ tỷ giá trong 2H2023

Ngành du lịch đã phục hồi đáng kể

Sau 3 năm ảnh hưởng bởi dịch Covid-19, lượng khách du lịch tới Việt Nam trong 5T2023 đã có sự cải thiện hơn rất nhiều so với cùng kỳ 2022 (gấp 13 lần 5T2022) và đã tương đương 63% so với trước dịch vào 2019.

Khách du lịch quốc tế sẽ hồi phục nhanh hơn trong thời gian tới, đặc biệt từ Trung Quốc vào dịp hè và đầu quý 4. Đây cũng sẽ là nguồn cung ngoại tệ đáng kể.

Số lượt khách quốc tế đến Việt Nam



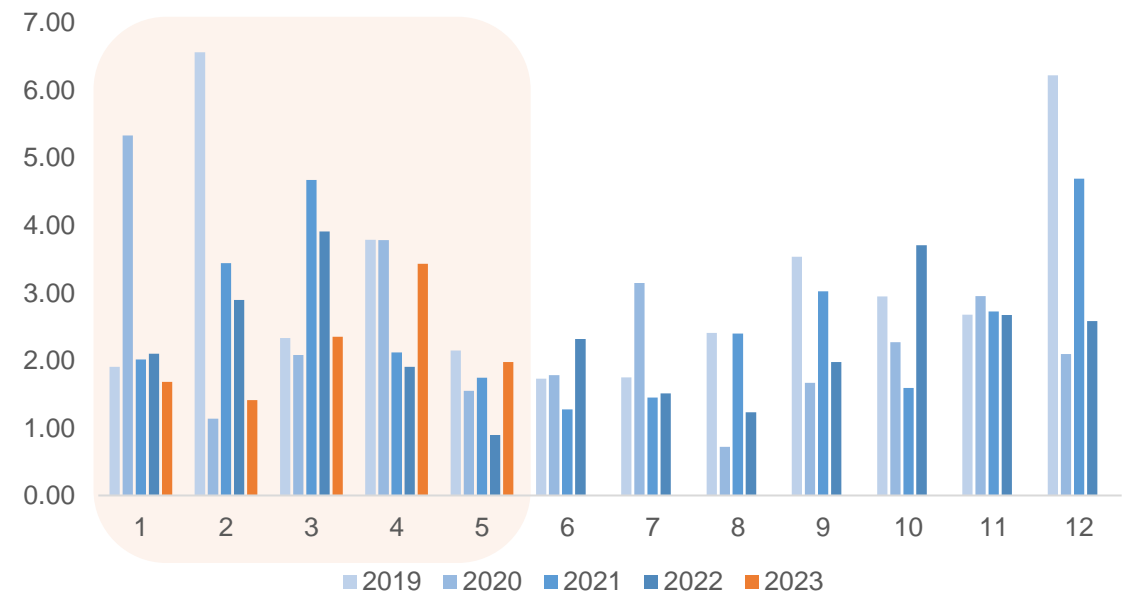
Nguồn: SBV, IMF, YSVN

FDI đã có những tín hiệu tích cực hơn

Mặc dù, lũy kế 5T2023 vốn FDI giảm nhẹ so với cùng kỳ nhưng số liệu tháng 4 và tháng 5 cho thấy tín hiệu khả quan hơn nhờ các yếu tố vĩ mô đang dần cải thiện.

Dù cần quan sát thêm, nhưng chúng tôi vẫn **giữ quan điểm tích cực về dòng vốn FDI trong trung và dài hạn**, và đây cũng là yếu tố hỗ trợ đáng kể cho đồng USD chảy vào Việt Nam.

FDI đăng ký theo tháng (Triệu USD)



Nguồn: GSO, YSVN

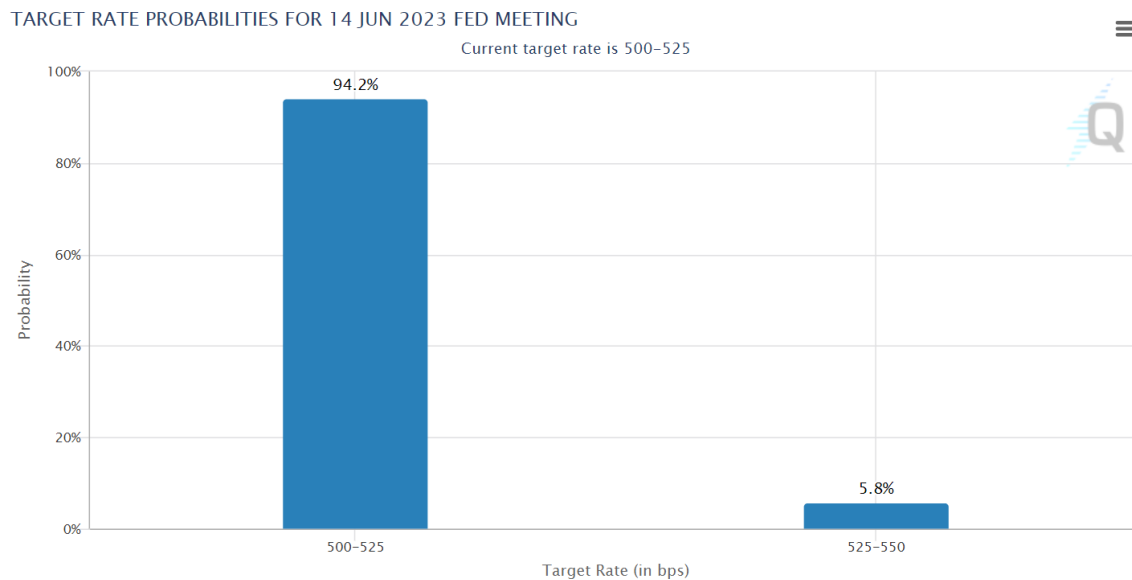
Các yếu tố hỗ trợ tỷ giá trong 2H2023

FED có thể sớm dừng tăng lãi suất

Theo trang CME Group 94% nhà đầu tư nhận định Fed sẽ không tăng lãi suất vào kỳ họp giữa tháng 6 tới đây.

Mặc dù có khả năng Fed sẽ còn tăng lãi suất ít nhất một lần nữa trong năm nay, tuy nhiên, **việc siết chặt lãi suất đã ngày càng nói lỏng, giai đoạn đồng USD neo ở mức cao như cuối năm 2022 đã đi qua.**

Kỳ vọng Fed sẽ dừng tăng lãi suất trong tháng 06



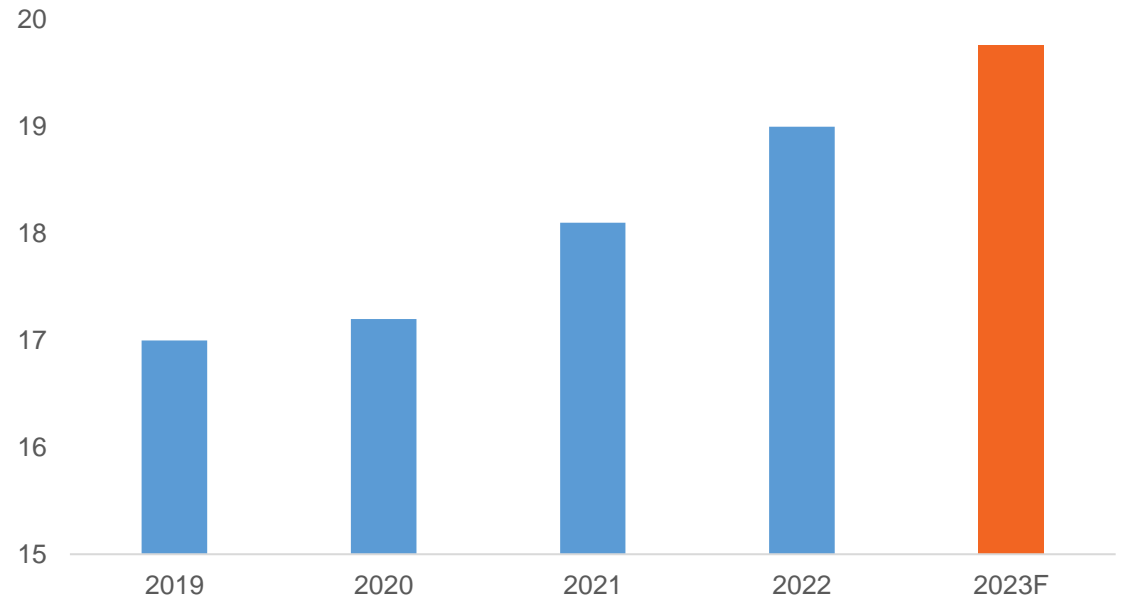
Nguồn: CME Group, YSVN

Kiều hối kỳ vọng duy trì đà tăng

Ngoài lượng kiều hối gửi về cho người thân vẫn duy trì ổn định.

Kỳ vọng lượng kiều hối chuyển tiền về đầu tư tại Việt Nam gia tăng hơn khi kinh tế trong nước hồi phục, lãi suất tiền gửi vẫn ở mức hấp dẫn, bất động sản ở vùng giá thấp, trong khi nền kinh tế tại châu Âu, Mỹ đang hồi phục chậm hơn trong nước.

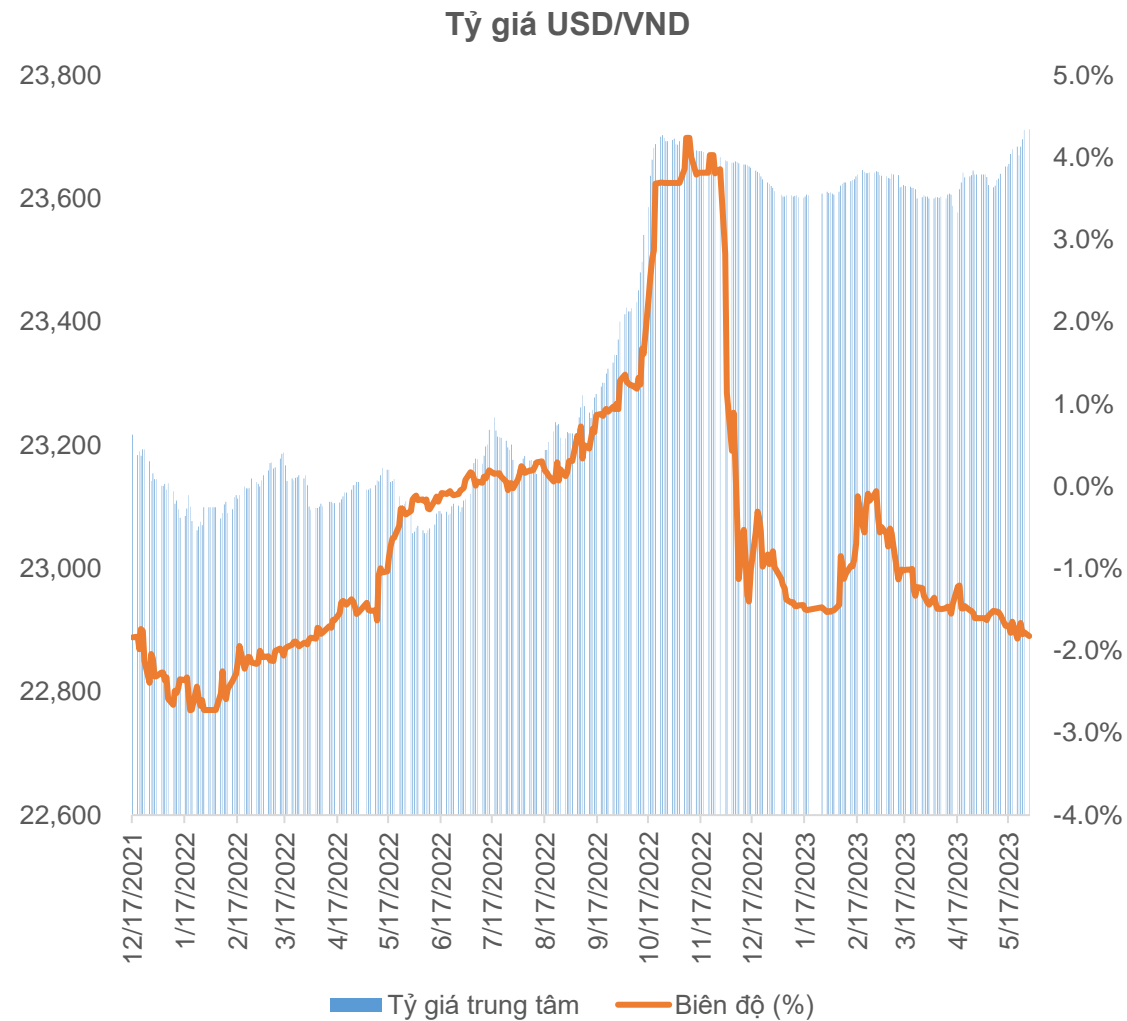
Kiều hối (Tỷ USD)



Nguồn: WB, YSVN

Tỷ giá sẽ ổn định hơn trong 2H2023

- Với những yếu tố đề cập như trên, chúng tôi cho rằng, giai đoạn tỷ giá biến động mạnh trong nửa cuối 2022 đã đi qua, **tỷ giá trong 6 tháng cuối năm 2023 sẽ tiếp tục ổn định, biến động trong biên độ +/- 3%**, dưới mức biên độ theo NHNN quy định +/- 5%.
- **Tỷ giá ổn định trở lại sẽ giúp:** NHNN ưu tiên ổn định lãi suất, xem xét mua ngoại tệ tăng cung tiền ra nền kinh tế; các doanh nghiệp xuất nhập khẩu cũng như các doanh nghiệp có nợ ngoại tệ lớn giảm thiểu rủi ro tỷ giá, các doanh nghiệp có dư nợ ngoại tệ lớn có thể sẽ hoàn nhập dự phòng một phần khoản lỗ tỷ giá dù tỷ giá USD/VND đã tạo mặt bằng mới cao hơn so với bình quân năm 2022.
- Tuy nhiên, **một số yếu tố có thể tạo áp lực lên tỷ giá cần theo dõi như** lạm phát các nước phát triển vẫn đang ở mức cao và việc Trung Quốc mở cửa trở lại; Fed có thể kéo dài việc tăng lãi suất hơn.



Nguồn: GSO, FiinGroup, YSVN

Danh sách doanh nghiệp niêm yết có dự nợ USD lớn

STT	Mã CK	Lỗ do chênh lệch tỷ giá (Tỷ VNĐ)	Nợ vay bằng USD (Đơn: 1.000 USD)					Vay USD/Tổng nợ vay (%)				
			2022	2018	2019	2020	2021	2022	2018	2019	2020	2021
1	VIC	1.848	1.447.742	2.339.305	2.540.287	2.605.160	2.570.832	42%	47%	46%	49%	35%
2	PGV	893	2.139.273	1.968.642	1.865.443	1.650.415	1.531.681	82%	82%	83%	85%	87%
3	MSN	(41)	71.130	53.850	308.231	345.345	727.218	8%	4%	11%	14%	24%
4	HPG	334	99.494	272.860	505.444	985.003	721.744	10%	17%	21%	40%	29%
5	MWG	0	-	-	-	-	250.000	0%	0%	0%	0%	35%
6	GAS	73	147.000	105.000	64.099	133.066	176.435	70%	88%	49%	38%	67%
7	PC1	131	-	-	-	176.463	175.521	0%	0%	0%	45%	34%
8	VJC	(160)	79.843	212.587	230.044	131.012	167.784	34%	42%	46%	19%	21%
9	PVD	54	165.893	162.241	166.177	174.652	160.616	101%	101%	97%	102%	97%
10	NVL	492	26.874	295.514	378.840	266.365	144.934	2%	20%	18%	10%	5%
11	MPC	(71)	144.821	94.904	136.186	141.265	128.578	74%	100%	100%	100%	76%
12	VNM	3	14.294	220.172	228.429	391.734	110.204	26%	94%	69%	95%	52%
13	MSR	(59)	71.130	53.083	74.688	69.220	104.164	14%	10%	13%	11%	15%
14	POW	36	564.048	364.686	201.507	90.847	101.881	66%	49%	37%	25%	26%
15	BWE	56	20.570	20.132	32.613	55.204	90.783	20%	18%	21%	35%	52%
16	LTG	(2)	45.012	16.000	32.000	55.000	87.240	33%	19%	35%	35%	52%
17	BSR	(321)	431.516	249.049	233.711	166.229	86.721	99%	93%	41%	36%	22%
18	HNG	9	126.677	121.854	85.633	82.367	82.367	19%	31%	17%	32%	26%
19	REE	42	-	-	-	54.358	70.047	0%	0%	0%	10%	14%
20	TIS	(1)	84.952	72.462	74.127	70.791	69.815	35%	35%	37%	38%	35%
21	HSG	(5)	112.596	24.320	66.933	117.971	62.797	27%	7%	20%	45%	54%
22	IDI	9	29.329	54.519	44.889	45.431	56.902	22%	32%	24%	27%	32%
23	VCS	25	49.140	51.538	48.097	62.260	52.788	100%	72%	63%	88%	85%
24	HND	40	258.655	193.885	134.619	82.371	50.948	83%	84%	89%	97%	100%
25	SBT	26	41.046	25.053	31.747	56.483	36.001	10%	7%	9%	13%	7%

Liên hệ

Phòng Nghiên cứu và Phân tích khối Khách hàng cá nhân

+84 28 3622 6868 ext 3826

research.re@yuanta.com.vn

Global Disclaimer

© 2020 Yuanta. All rights reserved. The information in this report has been compiled from sources we believe to be reliable, but we do not hold ourselves responsible for its completeness or accuracy. It is not an offer to sell or solicitation of an offer to buy any securities. All opinions and estimates included in this report constitute our judgment as of this date and are subject to change without notice.

This report provides general information only. Neither the information nor any opinion expressed herein constitutes an offer or invitation to make an offer to buy or sell securities or other investments. This material is prepared for general circulation to clients and is not intended to provide tailored investment advice and does not take into account the individual financial situation and objectives of any specific person who may receive this report. Investors should seek financial advice regarding the appropriateness of investing in any securities, investments or investment strategies discussed or recommended in this report. The information contained in this report has been compiled from sources believed to be reliable but no representation or warranty, express or implied, is made as to its accuracy, completeness or correctness. This report is not (and should not be construed as) a solicitation to act as securities broker or dealer in any jurisdiction by any person or company that is not legally permitted to carry on such business in that jurisdiction.

Yuanta research is distributed in the United States only to Major U.S. Institutional Investors (as defined in Rule 15a-6 under the Securities Exchange Act of 1934, as amended and SEC staff interpretations thereof). All transactions by a US person in the securities mentioned in this report must be effected through a registered broker-dealer under Section 15 of the Securities Exchange Act of 1934, as amended. Yuanta research is distributed in Taiwan by Yuanta Securities Investment Consulting. Yuanta research is distributed in Hong Kong by Yuanta Securities (Hong Kong) Co. Limited, which is licensed in Hong Kong by the Securities and Futures Commission for regulated activities, including Type 4 regulated activity (advising on securities). In Hong Kong, this research report may not be redistributed, retransmitted or disclosed, in whole or in part or and any form or manner, without the express written consent of Yuanta Securities (Hong Kong) Co. Limited.